ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44 /BC-UBND	*Bắc Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Qúy I/2024; phương hướng, nhiệm vụ Qúy II/2024

Thực hiện quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định về chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý I/2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC VÀ CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0

- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0

(Theo Biểu mẫu số II.01b/VPCP/KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Quý I/2024, các sở, ban, ngành không tham mưu HĐND, UBND ban hành quy định TTHC trong dự thảo văn bản QPPL.

(Theo biểu mẫu số II.02c/VPCP/KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 35

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 0

- Tổng số danh mục TTHC được công bố 204 TTHC (trong đó có 53 TTHC ban hành mới, 61 TTHC sửa đổi, bổ sung, 90 TTHC bị bãi bỏ, thay thế); số TTHC được công khai 114 TTHC.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 1.903; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 1.866; số TTHC do địa phương quy định: 37.

Sau khi công bố, các TTHC đã được cập nhật và đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hệ thống hóa, biên tập TTHC đảm bảo nội dung ngắn gọn, trọng tâm, dễ hiểu, dễ tìm phục vụ người dân, doanh nghiệp, để niêm yết tại nơi giải quyết TTHC và trên Cổng thông tin điện tử và tạo mã QR tra cứu TTHC theo từng lĩnh vực, từng TTHC.

(Theo biểu mẫu số III.03b/VPCP/KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/02/2024 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024. Trong đó, giao các cơ quan, đơn vị rà soát các quy định, TTHC nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định, TTHC không thật sự cần thiết, không phù hợp gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, bảo đảm cho sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chỉ đạo các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp tục thực hiện rà soát, thống kê bổ sung các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh thuộc phạm vi sở, ngành quản lý; TTHC nội bộ giữa các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh do UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền; TTHC nội bộ trong từng sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục theo Kế hoạch số 5392/KH-UBND ngày 26/10/2022[1].

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 15; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 13; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 02.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 12; trong đó số đã được đăng tải công khai: 12.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 3.

(Theo biểu mẫu số II.05b/VPCP/KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 137.475, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 126.430 (trực tuyến: 124.466; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 1.964); số từ kỳ trước chuyển qua: 11.045.

---

[1] Của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 127.902; trong đó, giải quyết trước hạn: 105.249, đúng hạn: 21.104, quá hạn: 1.549.

+ Cấp tỉnh: tiếp nhận 63.018 hồ sơ; đã giải quyết 57.717 hồ sơ, trong đó có 57.420 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn (tỷ lệ 99.0%).

+ Cấp huyện: tiếp nhận 22.533 hồ sơ; đã giải quyết 19.832 hồ sơ, trong đó có 19.449 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn (tỷ lệ 98%).

+ Cấp xã: tiếp nhận 51.924 hồ sơ, đã giải quyết 50.353 hồ sơ, trong đó có 49.484 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn (tỷ lệ 98,2%).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 9.573; trong đó, trong hạn: 8.993, quá hạn: 580.

(Theo biểu mẫu số II.06c/VPCP/KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Quý I/2024, tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ:

Tiếp tục triển khai Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, trọng tâm chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. 100% các sở, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã thực hiện số hóa tại chỗ theo đúng lộ trình, Kế hoạch đề ra; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức sắp xếp, bố trí cán bộ có năng lực tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, yêu cầu không được thay đổi cán bộ Một cửa giữa kỳ (trừ trường hợp bất khả kháng), không để tình trạng quá tải, thiếu nhân lực, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, nhất là ở cấp xã; chỉ đạo công chức Một cửa cần chủ động nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ và thực hiện nghiêm các quy định về giải quyết TTHC; có cơ chế ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với công chức Một cửa hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chỉ đạo tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các TTHC mới ban hành, thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 dịch vụ công thiết yếu một phần và toàn trình để phục vụ các nhu cầu giao dịch của nhân dân.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Nghị định số

107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Về kết quả số hóa CSDL đất đai: Đến nay, lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường đã đưa toàn bộ dữ liệu không gian địa chính lên phần mềm VBDLIS để vận hành chính thức tại 06 huyện. Đã ký số tích hợp được 454.541/454.541 thửa đất, đạt 100% số thửa đã tiếp nhận; khai thác và cập nhật chỉnh lý biến động CSDL đất đai được 91.566 hồ sơ; CSDL 03 thành phần (Thống kê, kiểm kê đất đai, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất) đã được tích hợp lên phần mềm VBDLIS; cơ bản thực hiện một số thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên phần mềm VBDLIS gắn liền với việc trao đổi thông tin nghĩa vụ tài chính giữa cơ quan đăng ký đất đai là cơ quan thuế bằng hình thức điện tử.

Về công tác làm sạch dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống": Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.048.725 dữ liệu công dân, các nội dung công tác làm sạch như thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư được thực hiện hàng ngày, Công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với cơ quan tư pháp trong việc cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư luôn "đúng, đủ, sạch, sống" để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06; đồng thời, duy trì kết nối, chia sẻ để phục vụ phát huy giá trị của CSDL quốc gia về dân cư, đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời. 100% các TTHC sau khi công bố được xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử, đáp ứng được yêu cầu giải quyết và thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng chính quyền thân thiện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh[2]. Bố trí Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo khoa học, gọn gàng, đáp ứng 4 tiêu chí "nhanh hơn, tiết kiệm hơn, hợp lý hơn, thân thiện hơn". Tăng cường thực hiện văn minh, văn hóa công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Niêm yết đầy đủ Quy tắc ứng xử của người làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện; xanh - sạch - đẹp; đảm bảo 100% cán bộ công chức khi làm việc đeo thẻ; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mặc đồng phục hoặc trang phục ngành theo quy định trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời có giải pháp về mặt kỹ thuật để đồng bộ đầy đủ các dữ liệu, thông số của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá theo yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg.

(Theo biểu mẫu số II.07b1,2/VPCP/KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).

8. Công tác truyền thông

Trong Quý I, đã thực hiện phỏng vấn được 89 doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC tại Trung tâm, tập trung vào hồ sơ bổ sung, trả

[2] Công văn số 1165/UBND-NC ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

lại, hồ sơ giải quyết tại chỗ. Kết quả không có cá nhân, tổ chức bức xúc hoặc không hài lòng về cách thức tiếp nhận, giải quyết của các cơ quan và công chức Một cửa. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức sử dụng ứng dụng Zalo khi thực hiện TTHC; sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, đặc biệt hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến cho cá nhân, tổ chức ngay tại Trung tâm. Đồng thời, tuyên truyền danh mục TTHC, quy trình, thời gian thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại chỗ tại Trung tâm. Trong tháng, đã tương tác với tổng số người sử dụng quan tâm trên ứng dụng Zalo đạt tổng số 131.745 người. Số lượt người xem bài viết trong kỳ báo cáo trên ứng dụng Zalo đạt tổng số 14.762 lượt xem. Số lượt người tiếp cận bài viết trên fanpage Facebook trong kỳ tăng 2.991 lượt. Trả lời 25 câu hỏi về TTHC của người dân trên fanpage Facebook.

Các huyện, thị xã, thành phố tích cực tuyên truyền tin, bài, tài liệu về lĩnh vực cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên Cổng thông tin huyện, thị xã, thành phố, trên hệ thống Đài truyền thanh.

9. Công tác kiểm tra

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, nhất là công tác cải cách TTHC tại các sở, UBND huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, Tổ kiểm tra công vụ do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đã tiến hành kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa UBND cấp xã.

10. Công tác khác

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành ban hành các văn bản: Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024[3]; Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo[4]; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024[5]. Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024[6], triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính được giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ[7]; đôn đốc thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ[8]; Tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2024, ban hành 06 văn bản chỉ đạo triển khai các nội dung Đề án 06/CP.

---

[3] Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2024
[4] Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/3/2024
[5] Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/02/2024
[6] Công văn số 737/UBND-NC ngày 08/02/2024
[7] Công văn số 643/UBND-NC ngày 02/02/2024
[8] Công văn số 1076/UBND-NC ngày 05/3/2024

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt; đã quán triệt thực hiện các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương.

Các ngành, các cấp tích cực, chủ động trong việc triển khai công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông; các địa phương đã quan tâm đến thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đầu tư trang thiết bị, bố trí nhân sự bảo đảm cho tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa; Bộ phận Một cửa đã phát huy được vai trò là trung tâm kết nối giữa người dân và phòng, đơn vị chuyên môn; từng bước được củng cố, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, việc kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia với các phần mềm chuyên ngành bước đầu mang tính đồng bộ, góp phần tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

Công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC tiếp tục được quan tâm triển khai, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là một trong các tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Việc công bố, công khai TTHC của một số bộ, ngành còn chưa kịp thời, nội dung chưa chính xác[9] hoặc chậm cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá theo dữ liệu thực tại Quyết định số 766/QĐ-TTg đối với chỉ số công khai, minh bạch của địa phương.

Việc kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Phần mềm hộ tịch điện tử, Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử của của Bộ Tư pháp không được ổn định; Việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân.

Còn tình trạng hồ sơ bị quá hạn do việc chưa đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh cũng như Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp) và Cổng dịch vụ công quốc gia dẫn đến nhiều hồ sơ bị ghi nhận[10] chậm giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhưng trên thực tế

[9] Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ
[10] 98 hồ sơ lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư

đều trả kết quả đúng hạn hoặc trước hạn; Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia trả kết quả xác minh muộn hơn so với Phiếu hẹn dẫn đến một số hồ sơ lĩnh vực tư pháp bị quá hạn[11].

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được chia sẻ, kết nối với các ngành không thể hiện quá trình cư trú của công dân, gây nhiều khó khăn trong quá trình xác minh, xác nhận để thực hiện một số thủ tục hành chính có liên quan (điển hình như thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân).

Việc thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: *(i)* Phần mềm hộ tịch điện tử và phần mềm dịch vụ công liên thông khi thực hiện đồng bộ, đính kèm file lên hệ thống còn chậm, giới hạn về dung lượng chưa đảm bảo đồng bộ, thông suốt gây ảnh hưởng tới thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân. *(ii)* Việc kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Phần mềm lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp vẫn còn lỗi xảy ra như: có tình trạng thay đổi thông tin ngày hẹn, báo kết quả giải quyết không chính xác, chuyển trả kết quả không đầy đủ.

Một số dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 4 (toàn trình) nhưng các quy định pháp lý chưa sửa đổi nên khó thực hiện.

Việc trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đã có những chuyển biến tích cực song vẫn còn tình trạng chậm (kết quả đã đến bưu cục phát nhưng chậm phát cho người dân, doanh nghiệp), đặc biệt là việc gửi trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp tại các địa bàn trong tỉnh còn chậm hơn khu vực ngoài tỉnh hoặc có trường hợp trả nhầm kết quả.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUÝ II/2024

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ.

2. Chỉ đạo các sở, ngành kịp thời trình công bố, công khai các TTHC trên cơ sở công bố TTHC của các bộ, ngành; cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại nơi tiếp nhận hồ sơ TTHC.

3. Chỉ đạo các sở, ngành trình công bố dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cơ sở Quyết định công bố TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành và thực hiện các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến đảm bảo theo yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP.

4. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật, nhất là bảo đảm về thời hạn giải quyết.

5. Tập trung triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

---

[11] 64 hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp

6. Chỉ đạo thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/02/2024; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang đảm bảo chỉ tiêu theo Kế hoạch giao.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế; nâng cao chất lượng ban hành VBQPPL; tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hoá VBQPPL, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

8. Nâng cao chất lượng công tác cải cách TTHC, thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hoá TTHC, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết TTHC; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý I/2024./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TCT CCTTHC của Chính phủ (Đ/c Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương phụ trách Bắc Giang);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Bưu điện tỉnh Bắc Giang;
- VP UBND tỉnh:
  + LĐVP, TTPVHCC;
  + Lưu: VT, NC-KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn